TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Nguyễn Điình Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Sáu- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Điểu Thị T, sinh năm 2001. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Điểu N, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Điểu Thị T trình bày:

Chị T và anh N, sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh N thường xuyên giận dỗi bỏ nhà đi. Hiện nay, chị T và anh N đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị T thấy không thể kéo dài cuộc sống như vậy nên đề nghị ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Điểu Thị Ngọc D, sinh ngày 24/10/2021. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Điểu N trình bày:

Anh N và chị T tự nguyện về chung sống với nhau năm 2021 đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T cứ tự dưng mắng chửi anh N, khi cãi nhau chị T thường đuổi anh N ra khỏi nhà và đòi ly hôn. Hiện nay, anh Nvà chị T đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Do anh N vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Hai vợ chồng có 01 con chung tên là Điểu Thị Ngọc D nhưng không nhớ năm sinh. Khi ly hôn thì đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con.

Hai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của đương sự về con chung; tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N có nơi cư trú tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của các bên, biên bản xác minh ngày 19/4/2023 cùng giấy chứng nhận kết hôn thấy rằng: Chị T và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2021. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù lời trình bày của các bên không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, anh N không đồng ý ly hôn nhưng cả hai đều thừa nhận từ

đầu năm 2023 đã không còn chung sống với nhau, không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không nhất thiết phải kéo dài cuộc hôn nhân này. Chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Anh N, chị T có 01 con chung tên là Điểu Thị Ngọc D, sinh ngày 24/10/2021. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh N đồng ý. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, cần công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2.Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Điểu Thị T và anh Điểu N

Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2021 ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Điểu Thị Ngọc D, sinh ngày 24/10/2021 cho chị Điểu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Điểu Thị T phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014538 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Nơi cấp GCN kết hôn
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Hải